



PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG ANH LỚP 2

Ôn tập cuối học kì 1 · Unit 1–8 (SGK tr. 6–39)



Tuần 17

Họ và tên: _____

Lớp: _____



Bài 1: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu hoặc cuối



izza



opcorn



ite



ike



itten

Bài 2: Vocabulary – điền chữ cái đầu hoặc cuối (nghĩa trong ngoặc)

itten (mèo con)

and (cát)

uiz (câu đố vui)

fo (con cáo)

Bài 3: Look, read and write – chọn từ trong khung, viết vào chỗ trống

kite sea rainbow popcorn

1. The _____ is yummy.

2. Is he flying a _____?

3. Let's look at the _____!

4. I can see a _____.

Bài 4: Match (nối): từ hoặc câu tiếng Anh với nghĩa tiếng Việt

1. kite



a. nút

2. river



b. cái hộp

3. jam



c. diều

4. box



d. dòng sông

Bài 5: Circle (khoanh): chọn từ hoặc câu đúng

1. Is she flying a kite? – Yes, she .

(A) isn't (B) is

2. What can you see? – I can a rainbow.

(A) see (B) sea (C) sail

3. Từ nào bắt đầu bằng chữ j?

(A) pizza (B) jelly (C) kite

4. Is there a fox? – No, there .

(A) isn't (B) is

Bài 6: Copy the words – chép 2 từ

Chép mỗi từ một dòng: van jam

Chưa cần viết câu.



ĐÁP ÁN – TIẾNG ANH LỚP 2

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài



Tuần 17

Bài 1: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu hoặc cuối

– pizza – popcorn – kite – bike – kitten

Bài 2: Vocabulary – điền chữ cái đầu hoặc cuối (nghĩa trong ngoặc)

kitten (mèo con) sand (cát) quiz (câu đố vui) fox (con cáo)

Bài 3: Look, read and write – chọn từ trong khung, viết vào chỗ trống

1. The **popcorn** is yummy.
2. Is he flying a **kite**?
3. Let's look at the **sea**!
4. I can see a **rainbow**.

Bài 4: Match (nối): từ hoặc câu tiếng Anh với nghĩa tiếng Việt

1 – c 2 – d 3 – a 4 – b

Bài 5: Circle (khoanh): chọn từ hoặc câu đúng

1. **B** (is) 2. **A** (see) 3. **B** (jelly) 4. **A** (isn't)

Bài 6: Copy the words – chép 2 từ

van jam

on thi.app/phieu-bai-tap – in miễn phí cả 35 tuần, có đáp án

🌟 Ôn Thi · học như chơi, lớp 1–5